

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mậu, ông Nguyễn Xuân Thạch và bà Nguyễn Thị Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tiến H**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1992; tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị T; có 01 đứa con sinh năm 2021; tiền án: có 02 tiền án: ngày 06/11/2009 bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt tổng cộng 11 năm tù về các tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 105/2009/HSST); ngày 29/4/2021 bị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 21/2021/HSST), đã chấp hành xong án phạt tù ngày 16/5/2022; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 11/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. **Nguyễn Đức M, tên gọi khác: A**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2001 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thăng L và bà: Nguyễn Thị Bắc H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm

giám tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 11/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 20 phút ngày 11/8/2022, tại phòng 1005 khách sạn T, thuộc tổ dân phố N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức M đang cất giấu trong túi quần bên trái 01 túi ni lon màu xanh, bên trong chứa tổng cộng 71 viên nén hình tròn dạng tân dược, trong đó có 69 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh. Nguyễn Đức M khai là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến mua của Nguyễn Tiến H về để sử dụng.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Tiến H tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình khám xét Nguyễn Tiến H đã tự nguyện giao nộp 01 túi ni lon màu đen bên trong có 09 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 1.770 viên nén hình tròn màu hồng và 18 viên nén hình tròn màu xanh. H khai nhận số ma túy trên là ma túy loại hồng phiến, H mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số số: 967 ngày 17/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

+ Thu của Nguyễn Đức M: Mẫu ký hiệu A1 gồm 69 viên nén hình tròn màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6,632gam; mẫu ký hiệu A2 gồm 02 viên nén hình tròn màu xanh không phải là chất ma túy.

+ Thu của Nguyễn Tiến H: Mẫu ký hiệu A3 gồm 1.770 viên nén hình tròn màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 172,938 gam; mẫu ký hiệu A4 gồm 18 viên nén hình tròn màu xanh không phải là ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức M khai: ngày 08/8/2022, Nguyễn Đức M sử dụng số điện thoại 0986161076 gọi vào số điện thoại 0397790524 của Nguyễn Tiến H để hỏi mua 01 bịch ma túy hồng phiến với giá 4,2 triệu đồng, H đồng ý. Sau đó, M trực tiếp đến nhà H và H đã đưa cho M một túi ma túy loại hồng phiến (khoảng 200 viên) rồi lấy 4,2 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy M đưa về cất giấu và sử dụng dần, còn lại 71 viên chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang ngày 11/8/2022. Ngoài ra M còn khai đã nhiều lần mua ma túy hồng phiến của Nguyễn Tiến H nhưng không rõ số lượng, thời gian và địa điểm cụ thể.

Nguyễn Tiến H khai: Thông qua các mối quan hệ bạn bè xã hội thì H có quen biết với Nguyễn Đức M và cả hai đã từng sử dụng ma túy loại hồng phiến cùng với nhau. Từ 08/8/2022 đến 11/08/2022 H có gặp M tại xã Đ nhưng để sử dụng ma túy cùng nhau, H không bán ma túy loại hồng phiến cho M như M đã khai nhận.

Về nguồn gốc loại hồng phiến thu giữ lúc khám xét H khai mua của một người lạ không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực cửa khẩu Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị với giá 17,8 triệu đồng về cất giấu để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

01 túi nilon màu xanh bên trong chứa tổng cộng 71 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược, trong đó có 69 viên màu hồng và 02 viên màu xanh;

09 túi nilon màu xanh bên trong chứa tổng cộng 1.788 viên nén dạng thuốc tân dược hình tròn, trong đó có 1.770 viên màu hồng và 18 viên tròn màu xanh;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, bên trong có sim số 0986161076(máy đã qua sử dụng);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen bạc, bên trong có sim số 0816373555(máy đã qua sử dụng);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh xám, bên trong có sim số 0384772567 (máy đã qua sử dụng);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ, bên trong có sim số 0368600524 và 0397790524 (máy đã qua sử dụng);

3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSQB-P1, ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249, và Nguyễn Đức M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm nguy hiểm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ từ các bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh xám và số tiền 3.000.000 đồng là của chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo H) không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị T. Đối với 01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu trắng thu của bị cáo Nguyễn Đức M không liên quan đến việc mua ma túy nên trả lại cho bị cáo M; đối với 02 chiếc điện thoại còn lại (01 điện thoại Iphone 5, màu đen thu của bị cáo M và 01 điện thoại Nokia, màu đỏ thu của bị cáo H) các bị cáo sử dụng gọi điện để mua ma túy nên cần tịch thu sung công.

- Bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Đức M khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố; bị cáo H không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo M, bị cáo Hùng chỉ mua ma túy về để sử dụng dần chứ không bán cho ai. Cả hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tiến H bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, thì bị cáo H thuộc trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa (bị cáo và người thân của bị cáo không mời người bào chữa), tuy nhiên bị cáo H đã có đơn từ chối người bào chữa (BL 149). Tại phiên tòa bị cáo khẳng định việc từ chối người bào chữa là do bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Xét thấy việc từ chối người bào chữa là quyền của bị cáo, không trái quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời khai và ý kiến tranh luận của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận:

Lúc 14 giờ 20 phút ngày 18/11/2022, tại phòng 1005 khách sạn T, Cơ quan Công an đã bắt quả tang Nguyễn Đức M cất giấu trong túi quần bên trái 01 túi ni lon màu xanh trên chứa tổng cộng 71 viên nén hình tròn dạng tân dược, trong đó có 69 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh. Theo kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình thì số viên nén thu của Nguyễn Đức M có 69 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 6,632gam; 02 viên nén hình tròn màu xanh không phải là chất ma túy. Số ma túy này M khai nhận là mua từ Nguyễn Tiến H cất giấu trong người để sử dụng, không bán cho ai. Như vậy có căn cứ kết luận Nguyễn Đức M đã tàng trữ 6,632gam Methamphetamine. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đức M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Tiến H, khi cơ quan Công an đến khám xét chỗ ở tại thôn P, xã Đ, huyện B thì H đã tự nguyện giao nộp 1.770 viên nén hình tròn màu hồng và 18 viên nén hình tròn màu xanh. Theo kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình thì số viên nén thu của Nguyễn Tiến H, trong đó 1.770 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 172,938 gam; 18 viên nén hình tròn màu xanh không phải là chất ma túy. Theo lời khai của Nguyễn Đức M thì Nguyễn Tiến H là người đã bán ma túy cho M, tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Tiến H không thừa nhận đã bán ma túy cho M và H cũng không bán ma túy cho ai cả, H chỉ mua về giấu trong nhà để sử dụng, trước đó thì H và M đã cùng nhau sử dụng ma túy. Kết quả điều tra cũng cho thấy, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Đức M thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Nguyễn Tiến H đã bán ma túy cho Nguyễn Đức M hoặc bán cho một người nào khác. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố Nguyễn Tiến H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Đức M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức và biết rõ ma túy là tệ nạn xã hội, là mối hiểm họa, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để trừng trị các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác khi cơ quan điều tra đến khám xét chỗ ở thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy mà bị cáo đang tàng trữ, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức M là thanh niên mới trưởng thành, có quá trình nhân thân tốt; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo M còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, giúp phát hiện, bắt giữ đối tượng khác trong vụ án. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, và cần áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Đức M đều là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho H tại cửa khẩu Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, do H không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình không thể điều tra làm rõ được. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối tượng đã bán ma túy cho H trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số lượng ma túy Methamphetamine mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án (hiện đã được niêm phong trong 01 phong bì dán kín) cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu tại nhà bị cáo Nguyễn Tiến H là tiền của chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo Hùng) bán tạp hóa mà có; còn 01 điện thoại hiệu Iphone 13, màu xanh xám, số Imei 357884542905670, bên trong có sim số 0384772567 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) cũng là của chị T nhưng do bị cáo H tự lấy để gọi điện cho người khác, nên cần trả lại số tiền và chiếc điện thoại trên cho chị T.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu của bị cáo Nguyễn Đức M (01 điện thoại Iphone 13 Promax, màu trắng và 01 thoại Iphone 5, màu đen), trong đó chỉ có điện thoại Iphone 5 màu đen, bị cáo M sử dụng để gọi mua ma túy nên cần tịch

thu sung công, còn điện thoại Iphone 13 Promax không liên quan đến việc mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo M.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ thu của bị cáo Nguyễn Tiến H, H đã sử dụng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 8 năm 2022.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M **30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo M bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/8/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Đức M thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư dán kín, trên có ghi “967/KL-KTHS”, “mẫu ký hiệu A1, A2, A3 và A4” niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt;

+ 09 túi nilon màu xanh.

3.2. Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, có số IMEI 357332561045879 và số IMEI 357332561545878, bên trong có sim số 0368600524 và 0397790524 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu đen-bạc, số IMEI 013624006980694, bên trong có sim điện thoại số 0816373555 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

3.3. Trả lại các tài sản như sau:

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức M:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, số IMEI 356579550708112, bên trong có sim số 0986161076 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- *Trả lại cho chị Nguyễn Thị T:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu xanh xám, số IMEI 357884542905670, bên trong có sim số 0384772567 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) và số tiền 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (số tiền này đã được chuyển đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi ngày 07/02/2023).

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 08 tháng 02 năm 2023.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Đức M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 915/3/2023); chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình (P1);
- Văn phòng Điều tra CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng KT NV & THA Tòa án tỉnh QB;
- Trại tạm giam công an Q. Bình;
- Cục THADS tỉnh Q. Bình;
- Bị cáo, người liên quan trong vụ án;
- Lưu Tòa HS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ